

Ngày	16,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.7%	15.3%	14.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,022 - 19,263
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,613
Số lượng CPLH (CP)	157,439,005
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,260,801
Sở hữu nước ngoài	33.7%
Beta	1.58
EPS	-208
P/E	-79.8

DT thuần

Q1/24

612

tỷ VNĐ

QoQ: ▼437| -41.7%

YoY: ▲ 3.00| 0.4%

LN trước thuế

Q1/24

1.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.8| 107%

YoY: ▼2.92| -63.9%

LN sau thuế

Q1/24

0.64

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 45.3| 101%

YoY: ▼2.17| -77.4%

ROA

2023

-0.4%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần

2023

2,880

tỷ VNĐ

YoY: ▼166| -5.4%

LN trước thuế

2023

-18.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼96.5| -123%

LN sau thuế

2023

-42.1

tỷ VNĐ

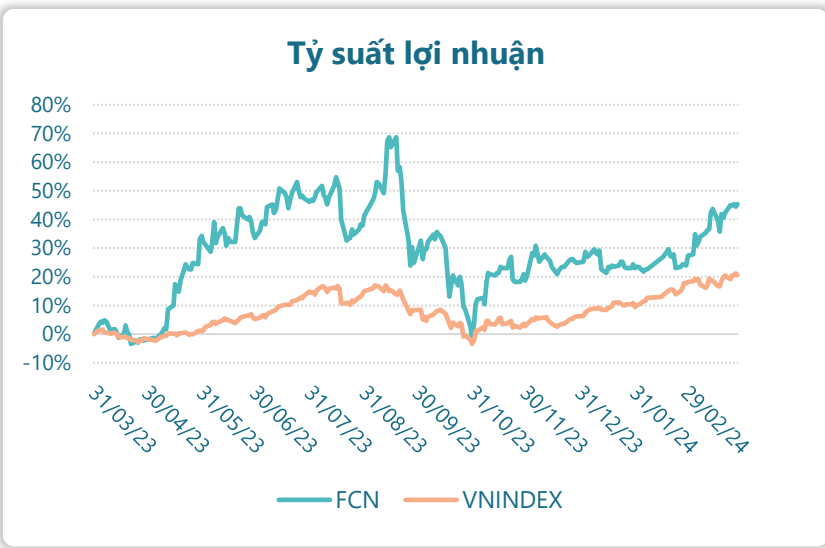
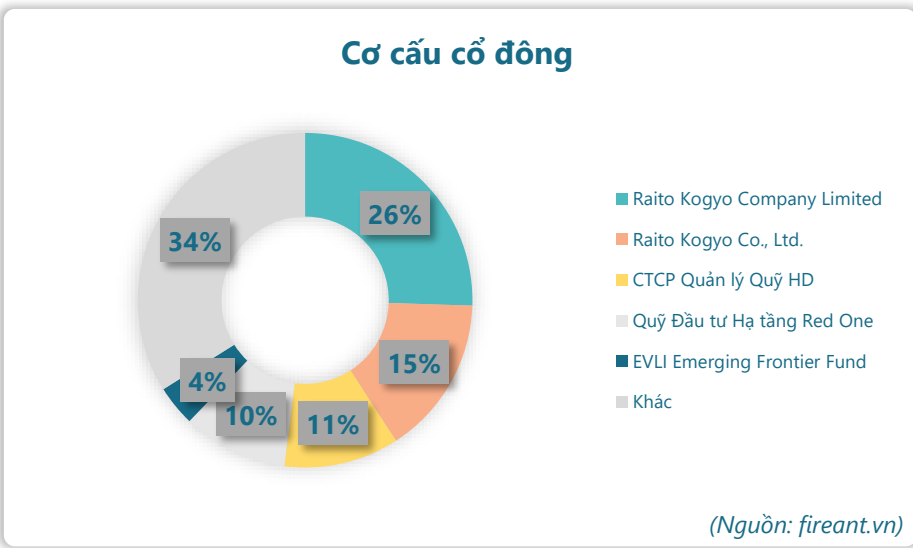
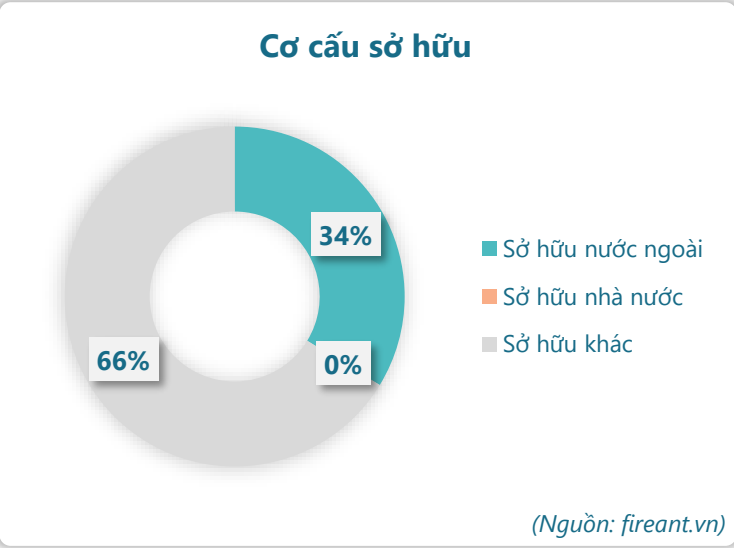
YoY: ▼93.7| -182%

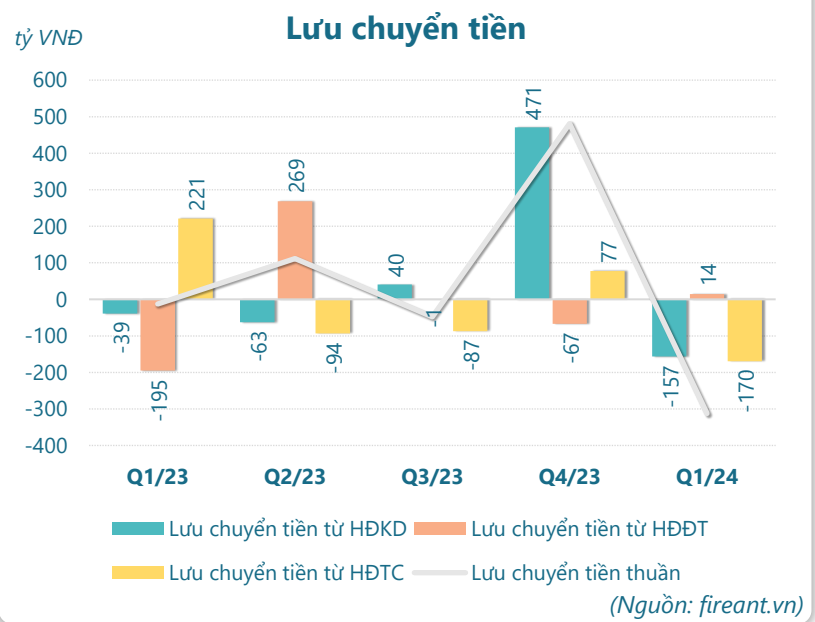
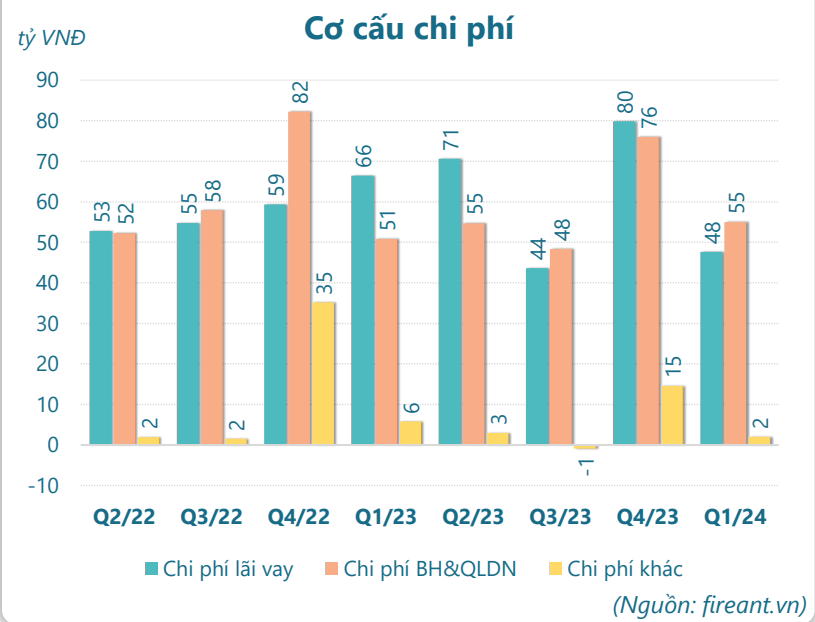
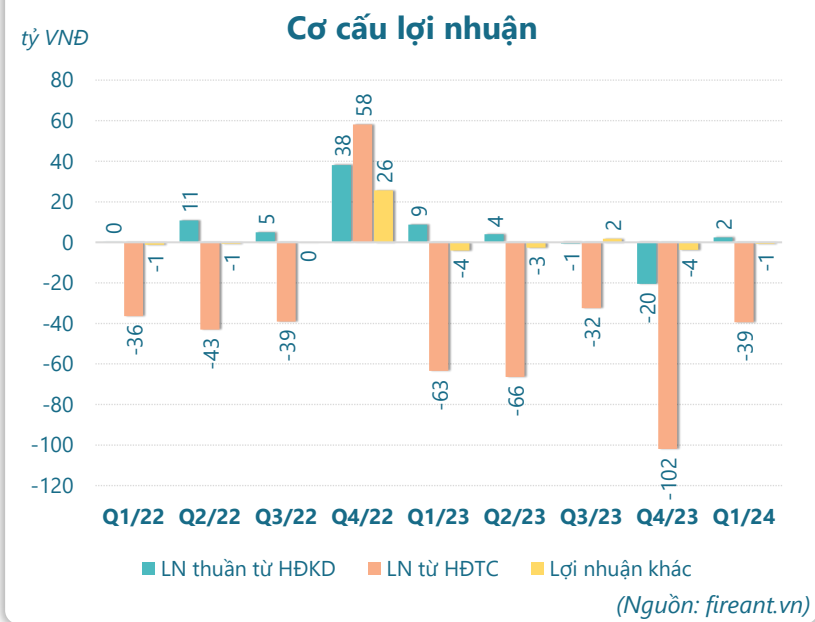
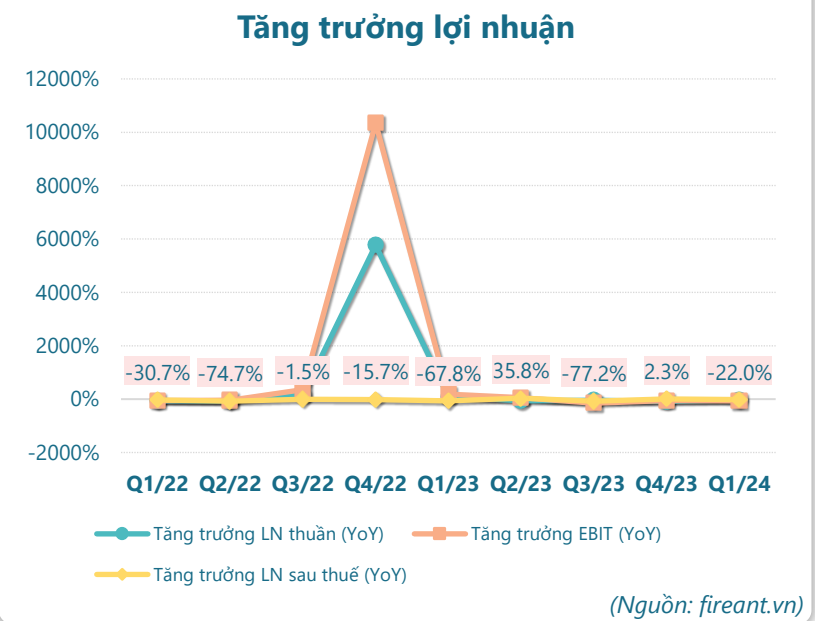
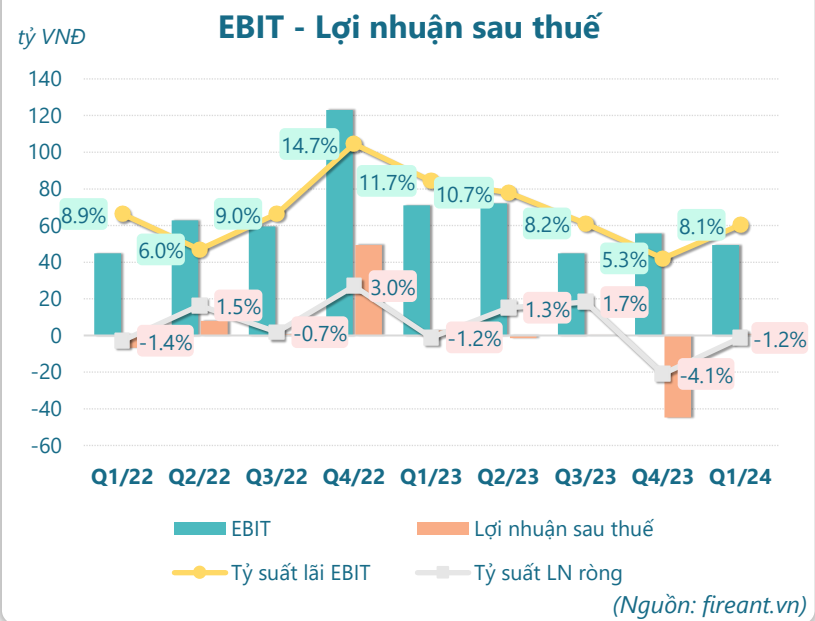
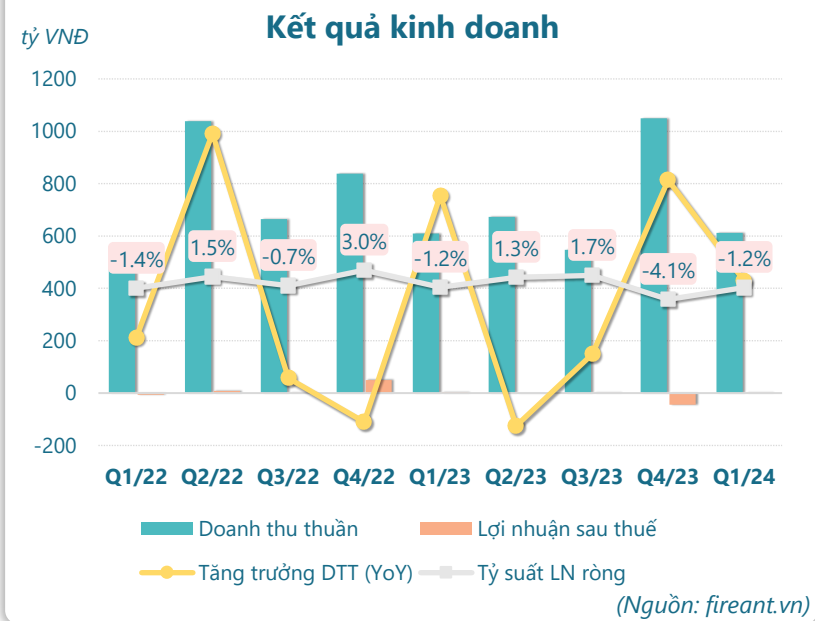
ROE

2023

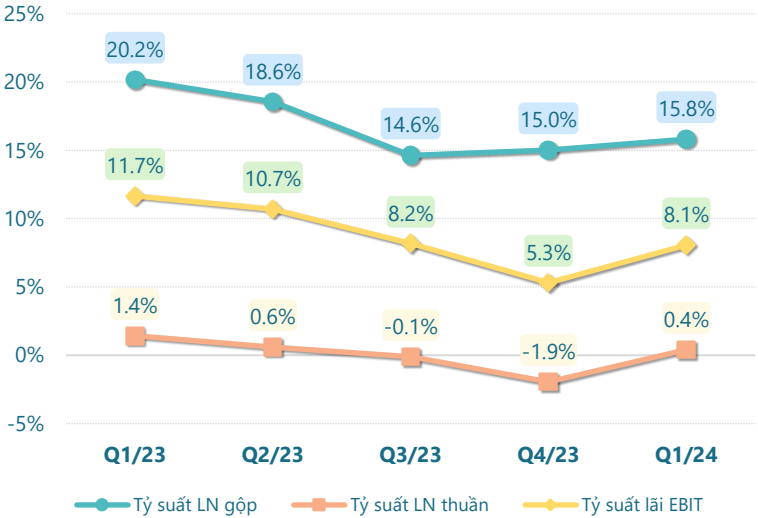
-0.9%

+/- YoY: ▼ 2.2%



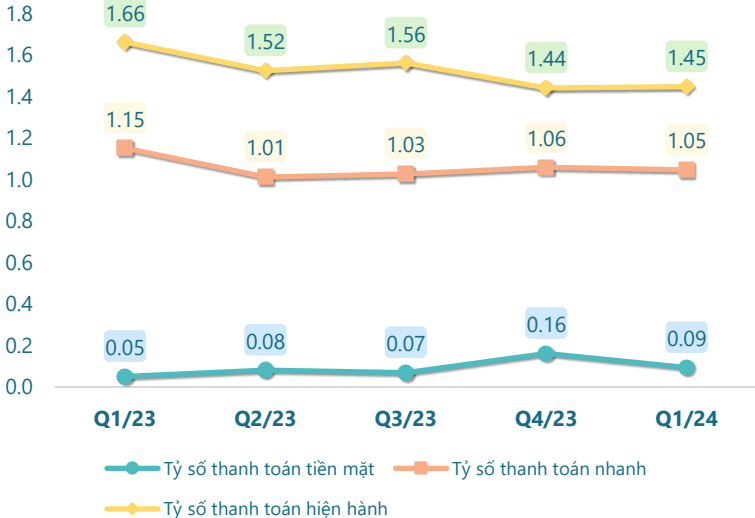


Tỷ suất lợi nhuận



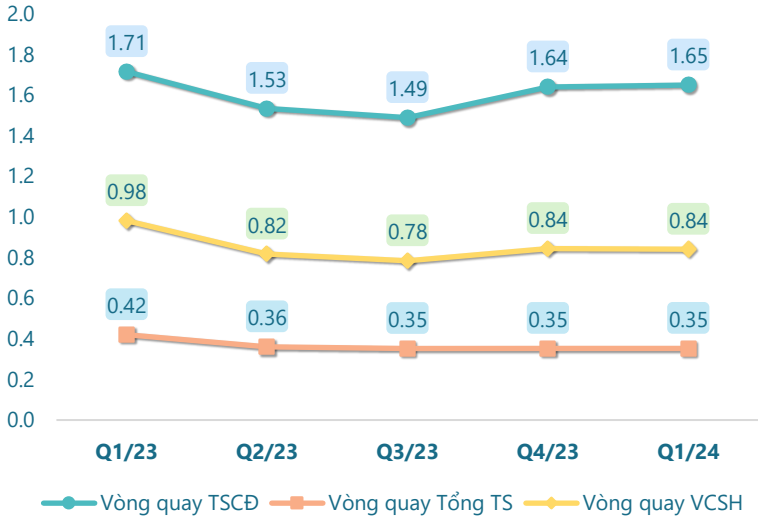
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



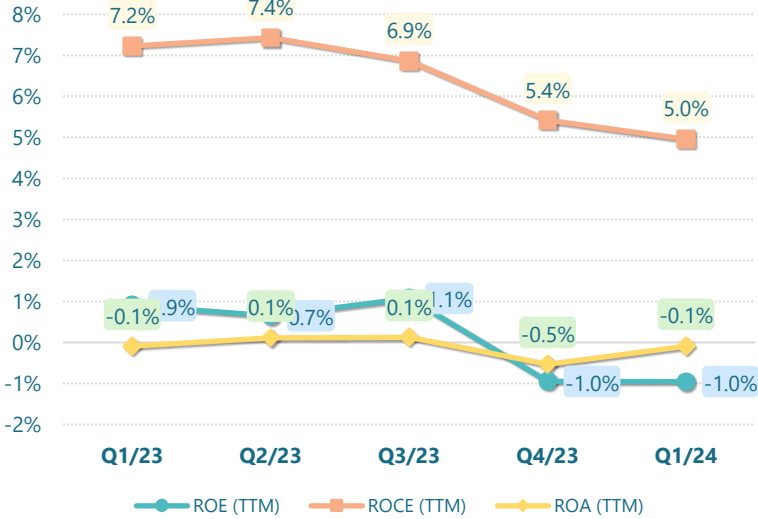
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



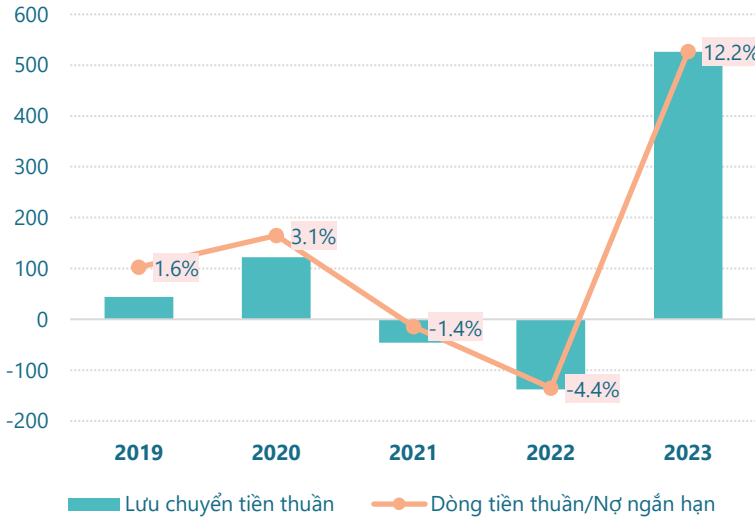
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



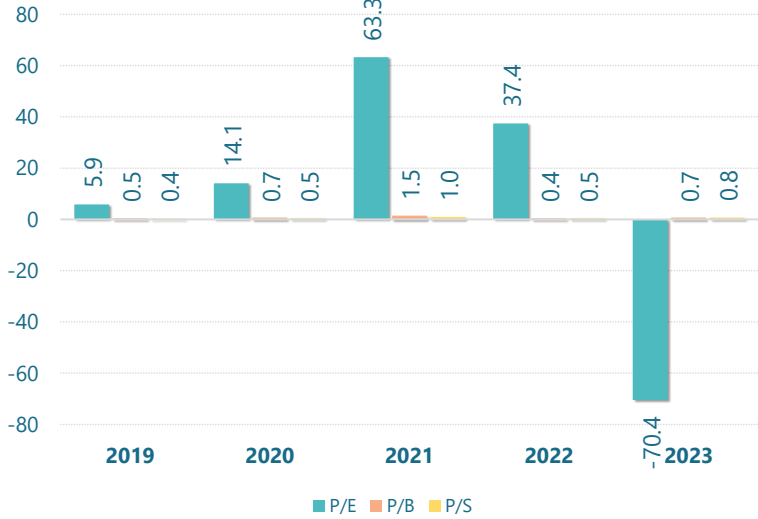
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)